

Bản án số: 30/2023/HS-PT

Ngày 29 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Minh.

Các Thẩm phán: Ông Đinh Huy Hiệp; Bà Lại Thị Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Thanh Nghị - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 42/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXPT ngày 14 tháng 9 năm 2023. Do có kháng cáo của bị cáo Vì Văn H, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 104/2023/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Bị cáo có kháng cáo:

Vì Văn H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 14/8/1975. Nơi sinh: Huyện M, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản S, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Trình độ văn hóa: 04/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vì Văn T, sinh năm 1953 và bà: Lò Thị T1, sinh năm 1953. Bị cáo có vợ là Lò Thị P, sinh năm 1977. Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1997). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/8/2022 đến ngày 31/10/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phan Ngọc T2 và Luật sư Nguyễn Bá L - Trung tâm T6 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người bị hại không kháng cáo:

+ Ông Lường Văn L1, sinh năm 1964; Địa chỉ: Bản V, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Anh Lường Văn K, sinh năm 1986; Địa chỉ: Bản V, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Lương Văn L1, Lương Văn K: Ông Tòng Văn M - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo Toà án không triệu tập:*

- + Lò Thị P, sinh năm 1977; Địa chỉ: Bản V, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.
- + Vì Văn H1, sinh năm 1995; Địa chỉ: Bản V, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.
- + Vì Thị Q, sinh năm 1986; Địa chỉ: Bản V, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.
- + Lò Văn Q1, sinh năm 1993; Địa chỉ: Bản V, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.
- + Lò Văn T3, sinh năm 1992; Địa chỉ: Bản V, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

+ Lò Văn X, sinh năm 1975; Địa chỉ: Bản V, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Thị P: Luật sư Đèo Văn H2, cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La.*

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vì Văn H3, Vì Thị Q: Luật sư Nguyễn Phương V, cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La.*

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn X, Lò Văn Q1, Lò Văn T3: Ông Tòng Văn M, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo ý kiến của người dân bản sống lâu năm tại địa bàn, cũng như chính quyền địa phương xác định, khoảng năm 1960 khi tách bản thì toàn bộ khu đất ruộng dọc theo suối được chia cho cộng đồng bản Mè Trên (nay là bản Q). Do là bãi cát ven suối nên khó canh tác, bản bỏ hoang không sử dụng. Sau trận lũ lịch sử năm 1991, giữa đường giao thông liên xã và suối hình thành bãi bồi có diện tích thay đổi theo từng năm phụ thuộc vào mưa lũ. Gia đình Vì Văn H sử dụng đất từ năm 1991, liên tục đến năm 2013 do bị lũ cuốn trôi nên lại bỏ hoang. Tháng 01/2016, nhân dân bản Mè Trên thực hiện nắn dòng suối sang phía đất trồng lúa của các hộ đã được cấp Giấy CNQSDĐ năm 1999, hoán đổi vị trí đất suối sát với đường giao thông và cân đối chia cho 06 hộ làm vụ chiêm năm 2016. Gia đình Vì Văn H có can ngăn nhưng không được, các hộ bản Mè Trên canh tác từ tháng 01/2016 đến tháng 7/2016 thì không làm nữa. Việc nắn thẳng dòng suối vào đất ruộng của 06 hộ và việc tự ý hoán đổi đất của các hộ sang vị

trí đất suối sát đường giao thông liên xã của bản Q (tại vị trí đất đang có tranh chấp với gia đình H) thống nhất với lời khai của đại diện 06 hộ dân bản Q.

Năm 2018 do không thấy ai sử dụng đất, gia đình Vì Văn H tự ý san nền và dựng nhà tạm tại vị trí đất trên. Việc H sử dụng đất, nhân dân bản Q đã yêu cầu UBND xã C giải quyết, kết quả: UBND xã C xác định diện tích đất tranh chấp có tổng diện tích 531m² (trong đó diện tích mở rộng do H đã thuê máy xúc san lấp đất thêm), trong đó có 265m² đất thuộc hành lang an toàn giao thông đường bộ. Theo Thông báo kết quả giải quyết tranh chấp đất đai ngày 12/12/2019, UBND xã C yêu cầu: Gia đình H tự giác tháo dỡ lán trả lại đất và bản Q thực hiện nắn trả lại nguyên trạng dòng suối theo sơ đồ giao đất năm 1999.

Gia đình H đã tự nguyện tháo dỡ lán nhưng vẫn tiếp tục sử dụng đất để chăn thả vịt. Đến khoảng tháng 11/2022, thấy đất vẫn để trống không ai sử dụng và nhân dân bản Q không thực hiện nắn trả lại hiện trạng dòng suối nên gia đình H tiếp tục dựng lán có kích thước 5,7m x 4,15m, cao 3,5m, vách bằng tre đan, mái lợp fi broxi măng, mục đích để phân bón, chăn nuôi gà vịt và đổ thêm đất vào khu vực xung quanh. Khi gia đình H dựng lán, UBND xã C đã lập biên bản và đề nghị gia đình H tháo dỡ lán nhưng gia đình H không chấp hành và tiếp tục đổ thêm đất vào diện tích đất trên. Nhiều lần, ông Lò Văn X là trưởng bản Q và người dân bản có xuống yêu cầu H dỡ lán nhưng gia đình H không nhất trí. Ngày 24/3/2022, nhân dân bản Q tiếp tục làm đơn yêu cầu UBND xã C buộc H phải tháo dỡ lán tại vị trí đất trên để nhân dân bản Q thực hiện nắn trả dòng suối. Đến ngày xảy ra vụ việc 04.4.2022 gia đình Vì Văn H vẫn đang sử dụng lán.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/4/2022, Tòng Văn T4 (là người dân bản Q) đi làm về qua thấy Vì Văn H tiếp tục đổ đất san nền lên vị trí đất tranh chấp nên đã gọi điện cho ông Lò Văn X - trưởng bản X xuống gặp H yêu cầu không tiếp tục đổ đất nhưng H không đồng ý. X, T4 về bản, sau đó ông X đã thông báo trên loa phát thanh của bản với nội dung *“Mỗi hộ một người xuống dưới kia, có người đổ đất vào đất của bản”*. Biết người dân bản sẽ xuống nên H đã gọi điện cho em rể là Lò Văn X1 báo xuống nhưng X1 không có nhà nên em gái H là Vì Thị Q nghe điện thoại. Khoảng 30 phút sau khi X gọi trên loa thì có khoảng 50 người dân bản X đi đến khu vực lán gia đình H dựng. Lúc này, H có lấy từ trong bao dao đang đeo bên hông 01 cao dao loại dao nhọn dài 39cm, bản rộng nhất lưỡi dao rộng 4,5cm, lưỡi dao dài 26cm cầm ở tay phải, P cầm 01 con dao dài 32,5cm, bản rộng nhất lưỡi dao 03cm, phần lưỡi dao dài 20cm, chuôi dao bằng gỗ, cầm ở tay phải đứng ở trước lán mục đích để người dân bản F mà đến nhìn thấy vợ chồng H cầm dao sẽ sợ không dám làm gì. Xoan và những người dân bản đến đứng trên hành lang đường nhựa và khu vực đất giáp ranh với nhà Lò Văn C, sinh năm 1985, trú tại bản Sươn Mè yêu cầu Hoà tự giác tháo dỡ lán, không được đổ đất nhưng H4 không đồng ý và nói đó là đất nhà mình. Sau đó, một số người dân bản M1 đã dùng tay nhắc rào quanh lán ném ra đường và nhặt

các đoạn gậy gỗ, gậy tre ở khu vực xung quanh mảnh đất tranh chấp rồi đi xuống gần lán của H, trong đó xác định có: Quàng Văn Đ, sinh năm 1995 cầm 01 đoạn gỗ, dài khoảng 50cm, đường kính khoảng 02cm; Lò Văn X cầm 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 03cm và đeo ở hông 01 con dao dài khoảng 30cm cả chuôi; Lò Văn L2, sinh năm 1964 cầm theo 01 đoạn gỗ dài khoảng 01m, đường kính khoảng 03cm; Lò Văn Q1, sinh năm 1993, Lò Văn T3, sinh năm 1992, Lường Văn K, sinh năm 1986 cầm 01 đoạn gỗ dài khoảng 70cm, đường kính khoảng 03cm với mục đích để phòng thân do thấy H, P đều cầm dao. Cùng lúc này, bố của H là ông Vì Văn T5, sinh năm 1953; em trai ruột của H là Vì Văn C1, sinh năm 1984; con trai của H là Vì Văn H1, sinh năm 1995 cùng trú tại bản S, xã C, huyện M cũng đi đến. Sau đó, C1, H1 đã sử dụng điện thoại cá nhân để quay lại video clip một phần nội dung sự việc trên; còn ông T5 thì cầm đọc các giấy tờ liên quan đến việc giải quyết đất tranh chấp của UBND xã C nhưng không ai nghe. Trong khi gia đình H và những người có tên trên tiếp tục tranh luận to tiếng về quyền sử dụng mảnh đất trên thì Vì Thị Q đi đến, thấy Q đến tay không, còn dân bản Q thì có đông người nên H đã nhặt 01 con dao dài 39cm, bản rộng nhất của dao 04cm, phần lưỡi dao dài 26cm, chuôi dao bằng nhựa màu xanh trước của lán đưa cho Q với mục đích để Q giúp bảo vệ tài sản gia đình.

Thấy vậy, X cùng một số người dân bản Q thuyết phục H tháo dỡ lán (*trong thời gian khoảng 15 phút*) thì gia đình H vẫn kiên quyết không tự tháo dỡ lán và cầm dao đe dọa sẽ chém nếu ai động đến lán của gia đình mình nên có một số người dân đứng ở trên đường (*không xác định được danh tính*) hô to “*Dỡ lán đi*” và dùng đá, đất ném 1,2 phút từ trên đường vào mái lán được lợp bằng tấm fibro ximăng của gia đình H thì văng trúng vào đầu gối bên phải của Q. Lúc này, C1 đang đứng trên đất của Lò Văn C giáp đường liên xã nói “*Anh H ơi, ai dỡ lán thì cứ chém cho*” mục đích để dọa nhưng cả H, P, Q, H1 đều không nghe thấy.

Cùng lúc đó, T3 nghe thấy Q chửi bới người dân bản X nên có nói lại Q thì hai bên cãi nhau. Q dùng tay trái túm về phía bộ phận sinh dục của T3; T3 dùng tay trái túm vào cổ áo của Q thì Q cầm dao ở tay phải cứa vào cẳng tay trái của T3 để T3 buông tay ra dẫn đến việc T3 bị thương rách da. Tiễn kêu to “*Nó chém tôi rồi*” đồng thời dùng chân phải đạp 01 phát trúng vào người của Q làm Q ngã dựa vào vách lán. Nghe thấy tiếng kêu của Tiễn thì có nhiều người dân (*không xác định được danh tính*) ở trên đường đồng thanh hô to “*Dỡ nhà đi*”. Lúc này, có nhiều tiếng đất, đá từ trên đường ném về phía mái lán lợp fibro xi măng của gia đình H.

Khi H nghe thấy những người dân bản Q hô như trên thì H nói “*Ai đến tháo dỡ lán tôi thì tôi chém*”; Lường Văn K đang đứng bên trái lán nghe thấy T3 kêu bị chém nên bức xúc và cầm gậy gỗ tiến đến đạp vào mái fibro xi măng. H thấy vậy nên chạy tới gần vị trí của K, đứng đối diện bên trái K cách K khoảng

1m, H cầm dao ở tay phải chém 01 phát về phía người Khiêm thì K lùi lại 1 đến 2 bước rồi tiếp tục tiến đến dùng gậy đập thêm 01 phát nữa vào mái lán làm vỡ một mảnh fibro xi măng; H dùng dao chém 01 phát về phía người Khiêm thì K nghiêng người sang bên phải và bị trúng vào phần tai bên trái, K ngồi xổm xuống đất dùng 01 tay ôm vào đầu. Lương Văn L1 (*là chú ruột của K*) đang đứng phía sau K, thấy K bị chém nên bước đến để kéo K ra, tay phải L1 cầm một đoạn gậy gỗ dài khoảng 01m làm H tưởng Liên định tiến đến đánh H nên H có vung dao lên chém về phía ông L1 đúng lúc này L1 bước đến thì trúng người gậy ra thương tích cho ông L1 ở vùng cổ thì ông L1 bỏ chạy xuống đường suối. Ngay sau khi H chém trúng vào người ông L1, H khai bị một số đối tượng cầm gậy bằng gỗ đập về phía người H thì trúng vào vùng trán bên trái và bị một người đập vào bụng làm H ngã xuống đất. Tuy nhiên hành vi này H không xác định được cụ thể là ai vì lúc này trời đã chập tối, có đông người ở gần khu vực lán. Sau đó, có khoảng 5,6 người (*không xác định được danh tính*) xô vào dùng gậy, tay chân đánh vào người H nhưng H không xác định được cụ thể là ai làm H bị ngã xuống đất ngất đi, sự việc xảy ra sau đó H không biết gì.

Cùng thời điểm H gây thương tích cho K và ông L1, có xảy ra các hành vi thương tích giữa các đối tượng sau:

- Về việc xô xát đánh nhau giữa Vì Văn H1 và Lò Văn Q1: Khi H1 đang dùng điện thoại quay video clip thì điện thoại di động hết pin nên H1 chạy từ trên đường vào trong lán, H1 nghe thấy có tiếng đất, đá ném vào mái lán và nghe thấy bên trái lán có tiếng người nói “*Đánh đi, đánh đi*” nên H1 lấy 01 con dao nhọn dài 40cm, chuôi dao bằng gỗ, bản rộng nhất lưỡi dao 03cm rồi chạy ra. H1 thấy H đang nằm sấp dưới đất, xung quanh có 5,6 người (*do trời tối không xác định được danh tính*), H1 nghĩ H vừa bị những người này đánh nên có vung dao lên chém 01 phát về phía nhóm người trên thì Lò Văn Q1 quay lại phía H1 nên bị trúng vào người rồi Quyền bỏ chạy lên đường. H1 đến đỡ H đi ra phía sau lán và có bị vụt 02 phát trúng vào lưng nhưng H1 không xác định được là ai.

- Về việc xô xát đánh nhau giữa Lò Thị P với Lương Văn K, Lò Văn X: Khi P thấy K đang đi từ lán lên trên đường nhựa và dùng gậy bằng gỗ chọc vào mái lán, lúc này P đang đứng ở góc lán bên trái dùng dao vung 01 phát theo chiều từ trái qua phải nhưng không biết trúng vào vị trí nào trên người K. Tiếp đó, Phiếu quay sang phía trước lán thấy Lò Văn X đang dùng gậy chọc lên mái fibro xi măng nên giữa P và X có cãi chửi nhau. Phiếu khua dao về phía người Xoan, đồng thời X cũng cầm gậy khua về phía dao của P thì con dao Phiếu khua 01 phát vào chiếc mũ cối X đang đội làm mũ cối bị rơi xuống đất, 01 phát trúng vào đầu gây ra thương tích cho X; còn X vung gậy từ dưới lên trúng vào tay cầm dao của Phiếu làm Phiếu bị thương rách da. Sau đó, mọi người đều đi về nhà, một số người dân bản Q thấy người nhà và dân cùng bản bị gia đình H gây thương tích nên bức xúc đã nhặt đất, đá ném về phía mái lán Fibro xi măng do gia đình H dựng, trong đó xác định có: Quàng Văn Đ đã sử dụng 02 hòn đá có

kích thước khoảng 10cm x 05cm; Tòng Thị N (*là cháu họ của L1*) đã nhặt 01 hòn đá to bằng nắm tay; Lường Văn P1, sinh năm 1990 (*là em trai của K*) đi đến thấy K bị thương nên đã nhặt 02 hòn đất (*không xác định được đặc điểm, kích thước*) ở nhà Lò Văn C; Tòng Văn C2 nhặt 01 hòn đá có kích thước khoảng 7x6x8cm và một số người dân đứng trên đường và bên phải lán nhặt đất, đá ném vào mái lán nhà H làm vỡ nhiều tấm lợp Fibro xi măng. Sau đó, những người bị thương được gia đình đưa đi cấp cứu, điều trị. Gia đình Vì Văn H rời khỏi lán đi về nhà ở thì bị cơ quan Công an triệu tập làm việc.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường vụ án được xác định là tại lán của gia đình Vì Văn H và khu vực xung quanh lán, thuộc khu vực đất tranh chấp giáp ranh giữa bản Q và bản Sươn Mè, xã C, huyện M. Lán cách đường nhựa liên xã về hướng nam là 10m, lán có kích thước 5,7m x 4,15m, cao 3,5m, nền đất, vách làm bằng tấm tre đan, mái lợp tấm Fibroximăng. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định có 33 tấm lợp Fibro ximăng và 03 tấm mái bờ bị vỡ, trên mái nhà có để lại nhiều đất, đất xít với nhiều kích thước khác nhau, 01 đoạn gỗ và 01 viên gạch, dưới nền và xung quanh nhà có nhiều mảnh vỡ của tấm lợp Fibro ximăng; xung quanh lán có nhiều đoạn gậy bằng tre, gỗ với kích khác nhau. Mở rộng hiện trường phát hiện cách lán của Vì Văn H về hướng đông bắc 70m, phát hiện thu giữ 01 con dao dài 40cm cả chuôi, chuôi dao bằng gỗ dài 12,5cm, đường kính 03cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 3,5 cm (Vì Văn H1 chỉ xác định là con dao gậy thương tích cho Lò Văn Q1).

*** Tiến hành thu giữ vật chứng gồm:**

- Thu giữ tại hiện trường: 01 con dao dài 40cm cả chuôi, chuôi dao bằng gỗ dài 12,5cm, đường kính 03cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 3,5 cm; 01 đoạn tre dài 1,8m, đường kính lớn nhất 08cm, đường kính nhỏ nhất 6,5cm; 01 chiếc thuổng bằng kim loại màu đen, dài 22cm, lưỡi thuổng dài 16cm, đường kính của phần thuổng lắp cán thuổng dài 16cm, đường kính 04cm; 01 đoạn gỗ dài 1,4m, đường kính 05cm, một đầu được vót nhọn, bám dính nhiều đất màu vàng; 01 đoạn gỗ dài 01m, đường kính 04cm; 01 đoạn gậy gỗ dài 1,05m, đường kính 04cm, đoạn gỗ được buộc dây màu đen; 01 đoạn tre dài 65cm, đường kính 07cm; 01 đoạn gỗ dài 1,37m, đường kính trung bình 3,5cm; 01 đoạn tre dài 1,3m, đường kính 05cm; 01 đoạn tre dài 1,4m, đường kính 4,5cm; 01 đoạn gỗ dài 78cm, đường kính 6,5cm; 01 đoạn tre đã khô, dài 1,75m, đường kính 9,5cm, một đầu bị vỡ; 01 đòn gánh bằng tre dài 1,04m, dày 1,5cm, bản rộng nhất là 5,5cm; 01 đoạn gỗ dài 56cm, đường kính 07cm; 01 thanh tre dài 1,66m, rộng 10cm, dày 1,3cm; 01 đoạn tre có bám dính chất màu nâu nghi là máu, được niêm phong trong 01 bì cát tông kích thước 1,12m x 12cm x 12cm.

- Vì Văn H giao nộp: 01 con dao nhọn dài 39cm, bản rộng nhất 4,5cm, chuôi dao bằng gỗ, phần lưỡi dao dài 26cm, 02 mặt của dao bám dính chất màu nâu, bao dao làm bằng gỗ chiều dài 28cm, bản rộng của bao dao 07cm, buộc dây

màu xanh (con dao H sử dụng); 01 con dao dài 39cm, bản rộng nhất của dao 04cm, phần lưỡi dao dài 26cm, chuôi dao bằng nhựa màu xanh (con dao Quyết sử dụng); 01 con dao dài 32,5cm, bản rộng nhất 03cm phần lưỡi dao dài 20cm (con dao Phiếu sử dụng).

- Lò Văn X giao nộp: 01 chiếc mũ cối màu xanh, mặt trước mũ có 01 vết xước dài 06cm, bé dần về hai đầu, phần rộng nhất vết xước là 0,3cm, phần nhỏ nhất của vết xước là 0,1cm, trên vết xước có 01 vết thủng kích thước 0,8cm x 0,2cm; cách vết thủng 5cm về phía trên bên trái mũ có 01 vết thủng, đường kính 0,1cm; mặt trong vành mũ phía trước có đám màu nâu, kích thước 5cm x 1,6cm.

*** Về thương tích:**

Ngày 11/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M ban hành Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La, giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với ông Lương Văn L1, Lò Văn Q1, Lương Văn K, Lò Văn X, Lò Văn T3, Vì V, Lò Thị P, Vì V, Vì Thị Q.

Ngày 16/5/2022 và ngày 24/5/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La ra các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích các số 142, 143, 144, 145, 146, 151, 152, 153, 154/TgT, kết luận:

- Đối với Lò Văn X: “(1) Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm vùng trán (xếp 01%). Sẹo vết thương phần mềm vùng cẳng chân trái (xếp 02%). (2) Kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 2,98% (làm tròn số là: 3%). Áp dụng phương pháp công quy định tại Thông tư. (3) Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích phần mềm vùng trán, cẳng chân trái do tác động trực tiếp của vật sắc, diện tiếp xúc giới hạn gây ra”.

- Đối với Lò Văn Q1: “(1) Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt (xếp 03%); Sẹo vết thương phần mềm vùng ngực (xếp 03%). (2) Kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 5,91% (làm tròn số là: 6%). Áp dụng phương pháp công quy định tại Thông tư. (3) Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích phần mềm vùng mặt, ngực do tác động trực tiếp của vật sắc, diện tiếp xúc giới hạn gây ra”.

- Đối với Lò Văn T3: “(1) Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm vùng cẳng tay trái (xếp 02%). (2) Kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 02%. (3) Cơ chế hình thành thương tích: Sẹo vết thương phần mềm cẳng tay trái do tác động trực tiếp của vật sắc, diện tiếp xúc giới hạn gây ra”.

- Đối với Vì Văn H: “(1) Dấu hiệu chính qua giám định: Lún cả hai bản xương sọ vùng trán trái, đường kính >4cm, chưa can thiệp phẫu thuật (xếp 30 %); Dát thâm biến đổi sắc tố da vùng trán trái (xếp 03%). (2) Kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 32,1% (làm tròn số là: 32%). Áp dụng phương pháp công quy định tại Thông tư. (3) Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích dát thâm, lún hai bản xương sọ vùng trán trái do tác động trực tiếp của vật tày cứng, diện tiếp xúc giới hạn gây ra”.

- Đối với Lương Văn K: “(1) Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm vùng thái dương đỉnh phải (xếp 03%). Sẹo vết thương phần mềm mặt trước tai trái (xếp 03%). Sẹo vết thương phần mềm mặt sau tai trái (xếp 03%). (2) Kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 8,82% (làm tròn số là: 9%). Áp dụng phương pháp công quy định tại Thông tư. (3) Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích sẹo vết thương phần mềm vùng đầu, vành tai trái do tại động trực tiếp của vật sắc, diện tiếp xúc giới hạn gây ra”.

- Đối với Lương Văn L1: “ (1) Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm vành tai trái (xếp 02%). Sẹo vết thương phần mềm vùng cổ (xếp 04%); Tổn thương không hoàn toàn đám rối thần kinh cánh tay (xếp 26%). (2) Kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 30,38% (làm tròn số là: 30%). Áp dụng phương pháp công quy định tại Thông tư. (3) Cơ chế hình thành thương tích: Chấn thương vùng cổ của Lương Văn L1 là do tác động trực tiếp của vật cứng có cạnh sắc gây nên”.

- Đối với Lò Thị P: “(1) Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm bàn tay phải (xếp 01%). (2) Kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 01%. (3) Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích phần mềm mu bàn tay phải của Lò Thị P là do tại động trực tiếp của vật cứng có cạnh sắc gây nên”.

- Đối với Vì Thị Q: “Tại thời điểm giám định không phát hiện dấu vết thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định: Không xếp loại”.

- Đối với Vì Văn H3: “Tại thời điểm giám định không phát hiện dấu vết thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định: Không xếp loại”.

* Tại kết luận định giá tài sản số: 473/KL-HĐ ngày 25/5/2022, Hội đồng định giá tài sản huyện M kết luận:

+ 33 tấm Fibroximăng loại tấm lợp sóng, kích thước 1,5m x 0,9m có giá trị 1.320.000 đồng.

+ 03 tấm úp nóc Fibroximăng kích thước 1m x 0,3m có giá trị 45.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại của tài sản là 1.365.000 đồng.

* Tại Cáo trạng số 29/CT-VKSMS ngày 30/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Vì Văn H về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 104/2023/HSST ngày 18/7/2023, Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đã xét xử và Quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Vì Văn H phạm tội Cố ý gây thương tích. Xử phạt bị cáo Vì Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án. Bị cáo được trừ thời giam đã bị tạm giam là 02 tháng 27 ngày (từ ngày 05/8 đến ngày 31/10/2022).

Ngoài ra, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, không kháng cáo.

Ngày 31/7/2023 bị cáo Vì Văn H có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy bản án sơ thẩm số: 104/2023/HSST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La để điều tra, truy tố, xét xử lại hoặc sửa bản án sơ thẩm và áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo xin rút một phần nội dung trong đơn kháng cáo. Chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Vì Văn H kháng cáo đúng chủ thể, kháng cáo trong thời hạn luật định nên chấp nhận. Đối với nội dung kháng cáo: Sau khi Kiểm sát viên nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy, Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2023/HSST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội và căn cứ đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với

bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo nhận tội và xin rút một phần nội dung kháng cáo, bị cáo chỉ xin được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa Bản án sơ thẩm số: 104/2023/HSST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La theo hướng chuyển hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt. Ngoài các điều khoản đã được Viện kiểm sát áp dụng thì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, vì nguyên nhân để xảy ra sự việc bị cáo gây thương tích là lỗi của người bị hại Lường Văn K và Lò Văn X đã xâm phạm vào tài sản của bị cáo trước. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 104/2023/HSST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư.

- Người bị hại Lường Văn L1, Lường Văn K; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại nhất trí về tội danh, điều luật áp dụng và quan điểm giải quyết vụ án của kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/7/2023 bị cáo Vì Văn H có đơn kháng cáo không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 04/4/2022, tại bản V, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La, chỉ vì mâu thuẫn từ việc tranh chấp đất đai do người dân bản Q xuống yêu cầu phá dỡ lán của gia đình. Bị cáo Vì Văn H đã dùng 01 con dao nhọn dài 39cm, chuôi dao bằng gỗ, phần lưỡi dao dài 26cm (là hung khí nguy hiểm) chém Lường Văn L1 và Lường Văn K, gây ra thương tích tại vành tai trái và cổ của Lường Văn L1 với tỷ lệ

thương tích là 30% và gây thương tích tại tai trái của Lương Văn K với tỷ lệ thương tích là 06%. Như vậy, với hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho bị hại Lương Văn L1 30% và Lương Văn K 06%. Các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm đã điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Vì Văn H về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét đơn kháng cáo của bị cáo về hành vi và đối tượng liên quan:

Thứ nhất, Đề nghị làm rõ và khởi tố các đối tượng có hành vi gây thương tích, hoặc gây tổn hại cho sức khỏe Vì Văn Hoà (32%): Sau khi xảy ra vụ án, ngày 04/4/2022 bị cáo Vì Văn H khai không xác định được ai đã gây ra thương tích cho H; ngày 30/5/2022 H khai nghi ngờ ông Lương Văn L1 là người đã dùng gậy bằng gỗ vọt trúng đầu gây thương tích cho H; ngày 09/9/2022, H đã thay đổi lời khai với nội dung người đã đánh gây thương tích cho H là ông Lương Văn K chứ không phải ông Lương Văn L1. Ngày 12/10/2022, anh Giao Văn D (là em rể của H) đến Cơ quan điều tra trình bày về việc được chứng kiến ông Lương Văn K dùng gậy gỗ vọt trúng đầu của H và các tình tiết khác liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với ông Lương Văn K, những người làm chứng và những người liên quan khác để làm rõ nội dung trên. Tuy nhiên, lời khai của anh Giao Văn D thiếu tính khách quan, mâu thuẫn với nhiều tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được. Bản thân ông Lương Văn K không thừa nhận là người gây thương tích cho H. Ngoài ra, Cơ quan điều tra không có tài liệu khác để xác định thương tích của H là do Lương Văn K gây ra. Ngày 03/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 01/QĐ-ĐTTH để tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Thứ hai, Đối với hành vi huỷ hoại tài sản của gia đình Vì V: Quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định, ngày 04/4/2022 Lương Văn K, Lò Văn X cùng một số người dân bản Q đã có hành vi dùng gậy bằng gỗ đập, chọc và dùng đất, đá ném làm vỡ các tấm lợp bằng fibro xi măng, gây thiệt hại tài sản của gia đình bị cáo là 1.365.000 đồng. Do hành vi huỷ hoại tài sản có trị giá dưới 02 triệu đồng, quá trình điều tra xác minh không có căn cứ để xử lý hình sự các đối tượng làm hư hỏng tài sản của gia đình bị cáo V1 Văn Hoà theo quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ban hành Quyết định xử phạt hành chính đối với Lương Văn K, Lò Văn X về hành vi huỷ hoại tài sản của người khác theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Việc ban hành Quyết định xử phạt hành chính nêu trên của cơ quan điều tra là phù hợp với quy định.

[4] Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Vì Văn H và Luật sư bào chữa cho bị cáo xin rút yêu cầu về hành vi huỷ hoại tài sản và các đối tượng liên quan trong vụ án nêu trên, bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được

hưởng án treo. Xét thấy, ý kiến xin rút một phần nội dung đơn kháng cáo của bị cáo là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo:

Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2023/HSST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn đã căn cứ điểm c khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vì Văn H 24 tháng tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bản án đã nhận định, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đầy đủ, toàn diện đến nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo là dân tộc thiểu số, trình độ văn hoá 4/12, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn thuộc diện trợ giúp pháp lý; bị hại đã có hành vi xâm phạm đến tài sản của gia đình bị cáo và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo cũng bị thiệt hại 32% sức khỏe; Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên toà sơ thẩm phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, nhưng không được chấp nhận.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Đối chiếu với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Thấy rằng, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, việc chuyển biện pháp chấp hành hình phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và việc cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước. Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[6] Từ những nhận định, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, cần chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị Vì Văn H; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 104/2023/HSST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La.

[7] Về án phí: Bị cáo Vì Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Vì Văn H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 104/2023/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La như sau:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Vì Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Vì Văn Hoà 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 29/9/2023).

Giao bị cáo Vì Văn H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 86, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Vì Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 29/9/2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La,
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo.
- Phòng KTNV- THA
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Tuấn Minh

